

BÀI 6 電話番号(でんわばんごう)は何番(なんばん)ですか
DENWABANGÔ WA NANBAN DESU KA

さくら Sakura	ところでアンナさん。 電話番号(でんわばんごう)は何番(なんばん)ですか。 TOKORODE ANNA-SAN. DENWABANGÔ WA NANBAN DESU KA.	Mà chị Anna này. Số điện thoại của chị là bao nhiêu?
アンナ Anna	ええと。 ０８０－１２３４－・・・。 ÊTO. REI HACHI REI – ICHI NI SAN YON –	Xem nào. 080 – 1234 – ...
さくら Sakura	ありがとう。じゃ、今度(こんど)、電話(でんわ)をしますね。 ARIGATÔ. JA, KONDO, DENWA O SHIMASU NE.	Cảm ơn chị. Thế thì, lần sau tôi sẽ điện thoại cho chị nhé.



Mẫu ngữ pháp

① Số đếm (1)

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
REI, ZERO	ICHI	NI	SAN	YON, SHI	GO	ROKU	NANA, SHICHI	HACHI	KYÛ, KU	JÛ

② _ O SHIMASU (làm _)

◈ SHIMASU là động từ, có nghĩa là "làm cái gì đó".
Khi kết hợp từ này với các danh từ, có thể diễn tả nhiều hành động khác nhau.
Ví dụ: BENKYÔ (việc học) ⇒ BENKYÔ O SHIMASU (học)
RYÔRI (món ăn) ⇒ RYÔRI O SHIMASU (nấu nướng)



Từ tượng thanh và tượng hình



Tiếng chuông điện thoại



Tiếng chuông điện thoại quay số